

BẢN TIN PHÁP LUẬT

(Bộ môn Luật Tài chính – Ngân hàng, Trường Đại học Luật Hà Nội)

Ban biên tập

Người thực hiện

: Hoàng Minh Thái

Chịu trách nhiệm kiểm soát về nội dung

: PGS.TS. Phạm Thị Giang Thu

Bản tin được xác định là tài sản của Ban biên tập, cấm vi phạm

Quy định mới về thanh toán bằng séc

Ngày 20/11/2015, Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư số 22/2015/TT-NHNN thay thế cho Quyết định số 30/2006/QĐ-NHNN về hoạt động cung ứng và sử dụng séc.

Về nội dung, hướng dẫn mới của Ngân hàng Nhà nước không có quá nhiều thay đổi so với quy định cũ tại Quyết định 30/2006/QĐ-NHNN.

Theo đó, những nội dung thanh toán bằng séc vẫn được xây dựng trên cơ sở Luật Các công cụ chuyển nhượng.

Đáng chú ý là quy định tại Điều 22 của Thông tư – Xử lý séc không đủ khả năng thanh toán. Pháp luật cho phép người thụ hưởng có quyền yêu cầu người bị ký phát thực hiện một trong hai phương thức:

- Lập giấy xác nhận từ chối thanh toán đối với toàn bộ số tiền ghi trên séc và trả lại tờ séc cho mình.
- Thanh toán một phần số tiền ghi trên tờ séc tối đa bằng khoản tiền người

Trong số này:

1. Quy định mới về thanh toán bằng séc	1
2. TTLT hướng dẫn phong tỏa tài sản	2
3. Quốc hội thông qua Luật Phí và lệ phí	4
4. Danh sách văn bản mới về lĩnh vực TCNH	7

ký phát được sử dụng tại người bị ký phát và lập giấy xác nhận từ chối thanh toán đối với phần tiền còn lại chưa được thanh toán trên séc

Riêng đối với quy định về cách thức xử lý đối với trường hợp làm mất séc tại Điều 26, nghĩa vụ của người bị ký phát chưa thực sự được thể hiện rõ ràng với nội dung của điều luật.

Điểm b khoản 1 Điều 26 xác định trường hợp người thụ hưởng làm mất séc sẽ đồng thời thực hiện hai công việc: (1) Thông báo với người bị ký phát; (2) Thông báo và đề người ký phát ra thông báo đình chỉ đối với tờ séc. Như vậy có thể hiểu việc đình chỉ đối với tờ séc phụ thuộc vào quyết định của người ký phát, và người bị ký phát sẽ thực hiện việc thanh toán với tờ séc

được xuất trình khi chưa có một quyết định đình chỉ từ người ký phát. Cách hiểu này là phù hợp đối với một dịch vụ thanh toán qua chứng từ khi nó là bằng chứng cho thấy người ký phát đã ủy quyền cho ngân hàng thực hiện việc thanh toán.



Tuy nhiên các khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 của Điều 26 lại chỉ ra

nghĩa vụ hạn chế việc thanh toán dựa trên những cơ sở thiếu rõ ràng. Theo đó, người bị ký phát sẽ không được thực hiện việc thanh toán khi thông báo về việc tờ séc bị mất đến trước thời điểm tờ séc được xuất trình, mà đã không có sự phân biệt thông báo này đến từ người ký phát hay người thụ hưởng. Trường hợp người bị ký phát vẫn thanh toán cho tờ séc khi đã nhận được thông báo về việc mất séc thì phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người thụ hưởng.

Sự thiếu chi tiết của điều luật tạo ra nguy cơ rủi ro cao cho người bị ký phát trong cách thức hiểu và áp dụng khi Thông tư chính thức có hiệu lực pháp lý vào ngày 12/01/2016.

Ký Thông tư liên tịch hướng dẫn việc phong tỏa tài khoản của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra

Nguồn: sbv.gov.vn



Ngày 25/11/2015, tại Trụ sở Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN), Tổng

Thanh tra Chính phủ Huỳnh Phong Tranh và Thống đốc NHNN Nguyễn Văn Bình đã ký Thông tư liên tịch hướng dẫn việc phong tỏa tài khoản của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra.

Tham dự Lễ ký có Phó Tổng Thanh tra Chính phủ Lê Thị Thuỷ; Phó Tổng Thanh tra Chính phủ Ngô Văn Khánh; Phó Tổng Thanh tra Chính phủ Nguyễn Văn Thanh, Phó Thống đốc NHNN Nguyễn Phước Thanh, Phó Thống đốc

Bạn đọc tham khảo thêm thông tin tại Website của Bộ môn Luật Tài chính ngân hàng – Trường Đại học Luật Hà Nội:

<https://sites.google.com/site/bomonluattaichinhnganhanghlu/>

NHNN Nguyễn Thị Hồng; Phó Thống đốc NHNN Nguyễn Kim Anh cùng đại diện lãnh đạo các đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ và NHNN, lãnh đạo một số ngân hàng thương mại.

Thông tư liên tịch giữa Thanh tra Chính phủ và NHNN hướng dẫn việc phong tỏa tài khoản của đối tượng thanh tra gồm 3 Chương và 12 Điều quy định cụ thể về thẩm quyền yêu cầu phong tỏa tài khoản; căn cứ, thủ tục phong tỏa tài khoản, hủy bỏ việc phong tỏa tài khoản của đối tượng thanh tra; trách nhiệm của các tổ chức tín dụng (TCTD), chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam nơi đối tượng thanh tra có tài khoản. Người có thẩm quyền yêu cầu phong tỏa tài khoản là Trưởng đoàn thanh tra hành chính, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành; Người ra quyết định thanh tra hành chính, người ra quyết định thanh tra chuyên ngành. Việc phong tỏa tài khoản được thực hiện khi đối tượng thanh tra có dấu hiệu tẩu tán tài sản hoặc không thực hiện đúng yêu cầu về việc giao nộp tiền, tài sản theo quyết định thu hồi tiền, tài sản của cơ quan thanh tra nhà nước hoặc cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong việc thực hiện kết luận thanh tra.

Thông tư liên tịch quy định cụ thể trình tự, thủ tục thực hiện phong tỏa tài khoản. Theo đó, người có thẩm quyền yêu cầu phong tỏa tài khoản ra Quyết định phong tỏa tài khoản và gửi cho TCTD nơi đối tượng thanh tra có tài

khoản và đối tượng thanh tra. TCTD thực hiện việc phong tỏa tài khoản theo nội dung Quyết định phong tỏa tài khoản. Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ khi đối tượng thanh tra thực hiện đầy đủ quyết định thu hồi tiền, tài sản hoặc những căn cứ để ra quyết định phong tỏa tài khoản không còn nữa, người có thẩm quyền yêu cầu phong tỏa tài khoản ra quyết định hủy phong tỏa tài khoản gửi cho TCTD. TCTD hủy phong tỏa tài khoản ngay khi nhận được quyết định.

Ngoài ra, Thông tư liên tịch cũng quy định trách nhiệm của TCTD nơi đối tượng thanh tra có tài khoản và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc cung cấp thông tin về tài khoản liên quan đến đối tượng thanh tra.

Phát biểu tại Lễ ký, Tổng Thanh tra Chính phủ Huỳnh Phong Tranh và Thống đốc NHNN Nguyễn Văn Bình cho biết: Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao tại Nghị định 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra, thời gian qua, NHNN đã phối hợp chặt chẽ với Thanh tra Chính phủ và các cơ quan liên quan tổ chức nghiên cứu, soạn thảo và hoàn chỉnh Thông tư hướng dẫn việc phong tỏa tài khoản của đối tượng thanh tra. Việc ban hành Thông tư liên tịch này sẽ tạo cơ sở pháp lý quan trọng để cơ quan thanh tra yêu cầu đối tượng thanh tra

thực hiện đúng các quyết định thanh tra, tránh thất thoát, tẩu tán tài sản, qua đó nâng cao hiệu quả của công tác thanh tra. Ngoài ra, Tổng Thanh tra Chính phủ Huỳnh Phong Tranh và Thống đốc NHNN Nguyễn Văn Bình cũng khẳng định, việc ký Thông tư liên tịch đã tiếp tục thể hiện sự phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả giữa Thanh tra Chính phủ và NHNN; đồng thời bày tỏ mong muốn trong thời gian tới, hai cơ quan tiếp tục phát huy và tăng cường hơn nữa mối quan hệ hợp tác nhằm

thực hiện tốt hơn nữa chức năng quản lý nhà nước của hai cơ quan.



Quốc hội thông qua dự án Luật Phí và lệ phí

Nguồn: mof.gov.vn

Chiều 25/11, với 433/437 đại biểu tán thành (87,65% tổng số đại biểu Quốc hội), Quốc hội đã thông qua dự án Luật Phí và lệ phí. Dự thảo Luật Phí và lệ phí gồm 6 chương, 25 điều, chính thức có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.



Phí và lệ phí cũng là khoản thu thuộc NSNN

Trước khi Quốc hội bấm nút thông qua dự án Luật, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã có Báo cáo giải trình tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật phí và lệ phí.

Về phạm vi điều chỉnh của Dự thảo luật, trước đó, có ý kiến cho rằng, hiện nay người dân đã nộp thuế cho Nhà nước, do đó đề nghị không phải nộp các khoản phí, lệ phí.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) cho biết: Theo quy định của Luật NSNN, các luật về thuế, Luật quản lý thuế, phí và lệ phí đều là khoản thu thuộc NSNN. Tuy nhiên, tính chất và đặc điểm là khác nhau. Thuế là khoản thu bắt buộc mang tính không hoàn trả trực tiếp. Nhà nước sử dụng nguồn thu thuế để đầu tư xây dựng cơ

sở hạ tầng kỹ thuật (đường xá, cầu, cống...), xây dựng cơ sở hạ tầng xã hội (trường học, bệnh viện, công trình phúc lợi văn hóa xã hội...) để phục vụ toàn xã hội và trang trải chi phí cho hoạt động của bộ máy nhà nước, đảm bảo an ninh, quốc phòng,...

Trong khi đó, phí và lệ phí cũng là khoản thu thuộc NSNN, nhưng mang tính hoàn trả trực tiếp; các tổ chức, cá nhân được cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ trực tiếp thì mới phải trả phí, lệ phí. Do đó, việc sử dụng nguồn thu từ thuế là khoản thu để phục vụ cho nhu cầu của toàn xã hội để bù đắp cho chi phí cung cấp dịch vụ cho một số tổ chức, cá nhân là không đảm bảo công bằng với các tổ chức, cá nhân không được sử dụng dịch vụ. Đồng thời, việc phải nộp phí và lệ phí là góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm người dân, tránh việc sử dụng lãng phí các nguồn lực Nhà nước. Bên cạnh đó, tỷ lệ thuế, phí, lệ phí trên GDP của Việt Nam hiện đang có xu hướng ngày càng giảm, việc không thu phí, lệ phí sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến cân đối ngân sách quốc gia. Kinh nghiệm của thế giới cho thấy, tất cả các nước đều thực hiện thu thuế, phí và lệ phí đối với các dịch vụ công do Nhà nước phục vụ. Vì vậy, UBTVQH đã đề nghị Quốc hội cho giữ như Dự thảo luật.

Chỉ chuyển sang cơ chế giá một số khoản phí Nhà nước không cần nắm giữ

Theo UBTVQH, đa số ý kiến đại biểu Quốc hội nhất trí với Danh mục phí, lệ phí kèm theo Dự thảo luật. Có ý kiến đề nghị quy định chi tiết hơn; có ý kiến đề nghị làm rõ nội hàm của các khoản phí, lệ phí; có ý kiến đề nghị cân nhắc việc chuyển mạnh phí, lệ phí sang cơ chế giá sẽ tạo gánh nặng cho người dân.

Trước những ý kiến này, UBTVQH cho biết, để đảm bảo rõ ràng, minh bạch, tiếp thu ý kiến của ĐBQH tại kỳ họp thứ 9, UBTVQH đã chỉ đạo rà soát quy định chi tiết Danh mục các khoản phí, lệ phí và thẩm quyền quy định Danh mục trong Dự thảo luật. Tuy nhiên, do mỗi khoản phí, lệ phí có tính chất, nội dung kinh tế khá rộng, mỗi khoản phí có nhiều dòng, thể hiện cách tính và mức thu rất khác nhau. Do đó, nếu quy định chi tiết đến từng dòng phí, lệ phí ngay trong Luật sẽ không khả thi. Vì vậy, Dự thảo luật quy định giao Chính phủ quy định cụ thể đến dòng phí để bảo đảm tính khả thi và phù hợp với thực tiễn nhưng phải bảo đảm không phát sinh tăng thêm các khoản phí, lệ phí đã quy định trong Luật.

Về đề nghị cân nhắc việc chuyển mạnh phí, lệ phí sang cơ chế giá: UBTVQH cho rằng, để khuyến khích xã hội hóa thì cần thiết phải chuyển một số loại dịch vụ công sang cơ chế

giá mà khu vực tư nhân có thể tham gia nhằm phục vụ tốt hơn cho người dân. Tuy nhiên, đúng như ý kiến ĐBQH, phí dịch vụ do Nhà nước cung cấp chủ yếu mang tính phục vụ, việc chuyển sang cơ chế giá và do các thành phần kinh tế ngoài nhà nước thực hiện sẽ tính đủ chi phí và có lợi nhuận, có thể làm tăng giá dịch vụ.

Do đó, việc chuyển một số loại phí sang cơ chế giá đã được cơ quan thẩm tra, cơ quan soạn thảo rà soát kỹ lưỡng, chỉ chuyển sang cơ chế giá đối với một số khoản phí mà Nhà nước không cần phải nắm giữ và có sự cạnh tranh nhằm góp phần giảm giá và nâng cao chất lượng dịch vụ cho người dân. Riêng đối với các dịch vụ gắn với nhiệm vụ quản lý nhà nước vẫn được quy định trong Danh mục phí, lệ phí do Nhà nước cung cấp, mang tính chất phục vụ người dân; một số khoản phí chuyển sang cơ chế giá nhưng để bảo đảm phù hợp với thu nhập của người dân sẽ do Nhà nước định giá hoặc dùng chính sách an sinh, bảo hiểm để hỗ trợ. Do đó, UBTVQH xin Quốc hội cho giữ như Dự thảo luật.



Về một số ý kiến đề nghị cân nhắc việc quy định phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố; Những trường hợp cá biệt cho phép việc thu phí sử dụng lòng đường, hè phố phải do HĐND cấp tỉnh phê duyệt quy hoạch và công khai sử dụng, giải trình về vấn đề này, UBTVQH cho biết: Tại Báo cáo số 954/BC-UBTVQH13 ngày 08/10/2015 của UBTVQH về việc tiếp thu, giải trình, chỉnh lý Dự án luật phí và lệ phí, UBTVQH đã giải trình khá rõ về sự cần thiết của việc quy định phí sử dụng lòng đường, hè phố.

Tuy nhiên, đúng như ý kiến ĐBQH, thực tế hiện nay, việc quản lý, sử dụng lòng đường, hè phố ở một số đô thị còn chưa tốt, dẫn đến ách tắc giao thông, mất trật tự an toàn xã hội, nhất là việc quản lý các hộ, cá nhân kinh doanh tại lòng đường, hè phố. Tuy nhiên, việc sử dụng lòng đường, hè phố là nhu cầu thực tế, cần thiết ở tất cả các đô thị, không chỉ ở Việt Nam mà ở các nước trên thế giới và là nguồn thu NSNN khá lớn của nhiều đô thị. Mặt khác, việc quy định thu phí đối với lòng đường, hè phố cũng là một công cụ góp phần quản lý đô thị, nếu không thu phí lòng đường, hè phố sẽ thất thoát nguồn thu của NSNN. Do đó, UBTVQH xin Quốc hội cho giữ như Dự thảo luật.

Công khai thu nộp và sử dụng phí lệ phí

Về thu, nộp, quản lý và sử dụng phí (Điều 12), có ý kiến đề nghị quy định

Bạn đọc tham khảo thêm thông tin tại Website của Bộ môn Luật Tài chính ngân hàng – Trường Đại học Luật Hà Nội:

<https://sites.google.com/site/bomonluattaichinhnganhanghlu/>

ngay trong Dự thảo luật toàn bộ các khoản phí thu được phải nộp 100% vào NSNN, không quy định khấu trừ để đảm bảo phù hợp với Luật NSNN và Hiến Pháp.

Báo cáo trước Quốc hội, UBTVQH phân tích: Khi thông qua Luật NSNN, Quốc hội đã tính đến việc quản lý, sử dụng nguồn thu từ phí, lệ phí để đảm bảo tập trung vào NSNN. Các khoản phí do cơ quan nhà nước thu, quy định nộp 100% vào NSNN; chỉ còn phí do đơn vị sự nghiệp và DNNN thu thì để lại một phần, phần để lại được coi là doanh thu của đơn vị.

Do vậy, nếu quy định nộp toàn bộ vào NSNN sau đó NSNN cấp lại cho đơn vị sẽ làm tăng thủ tục hành chính và không phù hợp với nguyên tắc hạch toán kế toán của đơn vị thu. Việc quy định về thu, nộp, quản lý và sử dụng

phí trong Dự thảo luật đã bảo đảm phù hợp với thực tế, phù hợp với Luật NSNN mới được Quốc hội thông qua. Tuy nhiên, để bảo đảm rõ ràng, cụ thể, UBTVQH xin Quốc hội cho phép tách khoản 1 thành 2 khoản, trong đó khoản 2 quy định về sử dụng số tiền được để lại cho đơn vị thu phí. Nội dung này được thể hiện tại Điều 12 của Dự thảo luật.

Về công khai phí, lệ phí, UBTVQH cho biết, theo quy định hiện hành, văn bản quy định thu phí, lệ phí phải được công bố trên trang thông tin điện tử của cơ quan phát hành và trang thông tin điện tử của Chính phủ. Do đó, để công khai rộng rãi các khoản thu phí, lệ phí, tiếp thu ý kiến ĐBQH, UBTVQH xin Quốc hội cho phép bổ sung quy định công khai trên trang thông tin điện tử của tổ chức thu phí, lệ phí vào khoản 1 Điều 14 của Dự thảo luật./.

Danh sách văn bản mới về lĩnh vực tài chính – ngân hàng

Ngày 20/11/2015, Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư số **22/2015/TT-NHNN** quy định hoạt động

cung ứng và sử dụng séc. Thông tư có hiệu lực từ ngày 12/01/2016.